

QUY ĐỊNH

về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu
và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc diện Ban
Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ;
- Căn cứ Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về những điều đảng viên không được làm;
- Căn cứ Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”;
- Căn cứ Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ;
- Căn cứ Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quy định số 01-QĐi/TU ngày 01/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Để tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, gồm:

- a) Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy,
- b) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh,
- c) Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (bao gồm cả cán bộ các ngành Trung ương phối hợp quản lý, sinh hoạt đảng tại đảng bộ tỉnh và cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền Thường trực Tỉnh ủy quyết định).

Điều 2. Căn cứ xác định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu

1. Điều lệ Đảng và quy định thi hành Điều lệ Đảng; quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; quy định xử lý tổ chức đảng và đảng viên vi phạm; quy định về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ; quy định những điều đảng viên không được làm; Quy định số 42-QĐ/TW ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy.

2. Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; nghĩa vụ, chức trách nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ; những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm và các văn bản pháp luật liên quan.

3. Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Quy định về phân cấp quản lý cán bộ; quy định về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

4. Quy định về chức năng, nhiệm vụ; quy chế làm việc của từng cơ quan, đơn vị. Môi trường và điều kiện thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Kết quả đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị, địa phương; kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức hằng năm; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, phiếu đánh giá trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu theo quy định; kết luận của các cơ quan chức năng qua kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra.

6. Căn cứ trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu quy định tại Điều 5 Quy định này. Cam kết thực hiện Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu.

Điều 3. Ký cam kết thực hiện Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu

1. Thời điểm ký cam kết

Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ký cam kết thực hiện Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu khi được bầu cử, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động giữ chức vụ đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Nơi ký cam kết

a) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu thực hiện ký cam kết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, với ban thường vụ cấp ủy cùng cấp (*đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy*), với cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

b) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu giữ chức vụ bí thư, phó bí thư đảng bộ, chi bộ cơ sở ký cam kết với ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của đảng bộ, chi bộ cơ sở.

c) Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu thuộc các cơ quan ngành dọc Trung ương, ngoài việc thực hiện theo quy định của tỉnh, nếu ngành có tổ chức ký cam kết thì đồng thời ký cam kết theo quy định của ngành.

Điều 4. Nguyên tắc xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu

1. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu theo quy định này không thay thế việc xem xét, xử lý trách nhiệm theo các quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu vi phạm nội dung trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu phải thực hiện, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm dân chủ, khách quan, toàn diện, công bằng, minh bạch, đúng trình tự, tính chất và mức độ của hành

vi phạm. Tập thể, cá nhân người có thẩm quyền phải đề cao trách nhiệm, không nể nang, né tránh, bao che trong xem xét, giải quyết, xử lý trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu.

Nghiêm cấm và xử lý nghiêm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu mà bản thân hoặc cơ quan, đơn vị, địa phương có hành vi vận động, lôi kéo, hoặc có những tác động làm sai lệch mức độ tín nhiệm, hoặc lợi dụng việc lấy phiếu tín nhiệm để làm tổn hại đến uy tín tập thể, uy tín cá nhân, gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ.

3. Trường hợp thực hiện cơ chế lãnh đạo, điều hành tập thể, khi giải quyết vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của tập thể lãnh đạo, nếu ý kiến của đa số thành viên trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mà người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu được phân công lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý lĩnh vực có đồng thuận hoặc không có ý kiến khác thì khi xử lý vi phạm trách nhiệm, phải bị xử lý trách nhiệm ở mức cao hơn so với các thành viên khác trong tập thể lãnh đạo.

4. Người được giao quyền đứng đầu hoặc phụ trách cơ quan, đơn vị (*bằng văn bản ủy quyền hoặc văn bản phân công phụ trách lĩnh vực của người đứng đầu cơ quan*) chịu trách nhiệm như người đứng đầu cơ quan, đơn vị; cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm như người đứng đầu cơ quan đối với lĩnh vực được phân công lãnh đạo, quản lý, điều hành

5. Kiên quyết, kịp thời xem xét thay thế, miễn nhiệm, cho từ chức đối với cán bộ khi có đủ căn cứ. Không thực hiện việc cho từ chức đối với cán bộ thuộc trường hợp phải miễn nhiệm.

6. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan có cấp dưới vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước thì phải liên đới chịu trách nhiệm.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu

1. Trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong rèn luyện, tu dưỡng bản thân

a) *Về chính trị tư tưởng*: Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Có quan điểm, tư tưởng chính trị kiên định, vững vàng; không dao động trước khó khăn, thách

thức. Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, tập thể lên trên lợi ích cá nhân. Tích cực nghiên cứu, tham gia đầy đủ việc học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các đợt sinh hoạt chính trị và cập nhật kiến thức mới.

b) *Về đạo đức, lối sống*: Không tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị. Có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Không trục lợi và không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

c) *Về tác phong, lề lối làm việc*: Nhiệt tình, tâm huyết, có trách nhiệm, năng động, sáng tạo vì lợi ích chung, quyết liệt, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Có phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, quyết đoán, đúng nguyên tắc. Có tinh thần hợp tác, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.

d) *Về ý thức tổ chức kỷ luật*: Thực hiện nghiêm các quy định, quy chế, nội quy cơ quan, đơn vị, địa phương công tác. Chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác. Thực hiện kê khai tài sản và công khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định. Báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan.

đ) *Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao*: Tích cực, chủ động, có tinh thần trách nhiệm và thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ quan, đơn vị, địa phương. Nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa và xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên lĩnh vực được giao tại cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, tại cơ quan, đơn vị địa phương. Tham gia cùng tập thể trong lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan, đơn vị, địa phương công tâm, khách quan. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, người lao động. Quan hệ, phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa cấp ủy và tập thể lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong cơ quan, đơn vị, địa phương. Xây dựng và thực hiện tốt chương trình hành động hàng năm của cá nhân để tập thể góp ý và kiểm tra, giám sát thực hiện.

2. Trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong lãnh đạo, quản lý, điều hành cơ quan, đơn vị

a) Chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương được giao lãnh đạo, quản lý, phụ trách.

b) Phổ biến, quán triệt và chỉ đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách và các quy định khác của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của cấp trên.

c) Trên cơ sở quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch hoạt động của cơ quan đảm bảo thực hiện có hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh, tư pháp, cải cách hành chính, phong chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị các cấp vững mạnh; xây dựng cơ quan, đơn vị ngày càng phát triển.

d) Thực hiện việc quản lý, chỉ đạo, điều hành cơ quan và các đơn vị cấp dưới thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; thực hiện có hiệu quả và đúng thời hạn nhiệm vụ được giao; lựa chọn và quyết định các chủ trương, giải pháp cần thiết, kịp thời để hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về quyết định đó.

đ) Theo thẩm quyền, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp phó và từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc quyền quản lý. Không để xảy ra tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ hoặc nhiệm vụ không rõ ràng; bảo đảm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý thực hiện đúng pháp luật, đầy đủ, có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ được giao.

e) Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần trách nhiệm cao; có trình độ, năng lực chuyên môn vững vàng; có kỷ cương, kỷ luật tốt; cần cù, sáng tạo; không quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; không cửa quyền, nhũng nhịu, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ.

g) Tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ theo quy định; bảo đảm mọi hoạt động của cơ quan thực sự dân chủ, đoàn kết, thống nhất; chỉ đạo giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân trong phạm vi thẩm quyền được giao; chỉ đạo các cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản

lý chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quyết định, kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề tiêu cực, vấn đề nảy sinh tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 6. Xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu

Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu qua kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc qua đánh giá của cấp có thẩm quyền kết luận thiếu tinh thần trách nhiệm làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ và uy tín, danh dự của cơ quan, địa phương, đơn vị; để xảy ra sai sót, vi phạm khuyết điểm, tùy theo mức độ gây hậu quả, sẽ bị xử lý kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính hoặc chịu trách nhiệm hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật. Nếu bị xử lý kỷ luật chưa đến mức cách chức thì phải chịu xem xét, xử lý trách nhiệm như sau:

1. Xem xét điều chuyển, bố trí công tác khác đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong các trường hợp sau:

- a) Để tình trạng đơn thư có cơ sở giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết, nhưng để tồn đọng, kéo dài, vượt cấp, gây bức xúc cho tổ chức và công dân.
- b) Cơ quan và bản thân người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị cơ quan có thẩm quyền đánh giá xếp loại 02 năm liên tục ở mức độ hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc một năm không hoàn thành nhiệm vụ; có các biểu hiện hoạt động cầm chừng, không có chuyển biến tiến bộ so với năm trước hoặc thực hiện nhiệm vụ được giao chậm tiến độ nhiều lần, có hệ thống.
- c) Bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo do vi phạm trong quản lý tài chính, tài sản; trong công tác tuyển dụng, công tác cán bộ; trong việc mất đoàn kết nội bộ.
- d) Có trên 1/2 số phiếu trở lên của hội nghị cán bộ cốt cán đánh giá thực hiện trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu ở mức “Không hoàn thành nhiệm vụ”.
- đ) Trong năm, không thực hiện đúng cam kết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- e) Không kiểm tra hoặc thiếu kiểm tra, đôn đốc cấp dưới thực hiện, dẫn đến cấp dưới vi phạm pháp luật hoặc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao không đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- g) Xử lý không nghiêm minh (*không kịp thời, không đúng mức độ vi phạm*) hoặc bao che cho hành vi vi phạm pháp luật của cấp dưới.
- h) Lãnh đạo, chỉ đạo cấp dưới không rõ ràng, không nhất quán dẫn đến lãng phí ngân sách, tài sản Nhà nước nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật.

i) Lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết công việc chậm trễ, ách tắc, những nhiều hoặc để cán bộ cấp dưới trực tiếp vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước; có hành vi những nhiều, hiệu quả công việc thấp, không hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ chủ yếu đề ra trong năm.

2. Xem xét không bổ nhiệm lại, bố trí chức vụ thấp hơn đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong các trường hợp sau:

a) Suy thoái về tư tưởng chính trị; vi phạm đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật; vi phạm Điều lệ và các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bị xử lý kỷ luật (chưa đến mức cách chức, miễn nhiệm).

b) Không chỉ đạo, tổ chức triển khai hoặc triển khai không đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; không triển khai ý kiến chỉ đạo của cấp trên hoặc triển khai chậm dẫn đến cơ quan không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

c) Có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc có dư luận phản ánh, được cơ quan có thẩm quyền xác minh, kết luận có biểu hiện cục bộ, bè phái, mất đoàn kết nội bộ; có vợ (chồng), con tham gia những việc làm ảnh hưởng đến trách nhiệm bản thân, cơ quan.

d) Đưa ra ý kiến chỉ đạo bằng văn bản không rõ ràng, làm cho cấp dưới không có cơ sở thực hiện hoặc thực hiện không đúng, gây thất thoát ngân sách, tài sản của Nhà nước, tổ chức và công dân.

đ) Tham mưu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành văn bản thuộc thẩm quyền trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

e) Có trên 1/2 số phiếu tín nhiệm thấp hoặc không tín nhiệm khi lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, lấy phiếu tín nhiệm bổ nhiệm lại.

3. Xem xét miễn nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong các trường hợp sau:

a) Bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách nhưng uy tín giảm sút không thể đảm nhiệm chức vụ được giao.

b) Bị kỷ luật khiển trách hai lần trở lên trong cùng một nhiệm kỳ hoặc trong thời hạn bổ nhiệm.

c) Có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

d) Có hai năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

đ) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm quy định những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác.

e) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng đến mức phải miễn nhiệm.

g) Người đứng đầu đề cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực rất nghiêm trọng.

4. Xem xét để người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu từ chức trong các trường hợp sau:

a) Do hạn chế về năng lực hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

b) Đề cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách xảy ra sai phạm nghiêm trọng.

c) Có trên 1/2 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

d) Người đứng đầu lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực thì tùy tính chất, mức độ sai phạm để xem xét cho từ chức.

đ) Người đứng đầu đề cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng.

Điều 7. Thẩm quyền và thời gian xem xét xử lý vi phạm về trách nhiệm

1. Thẩm quyền

a) Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

b) Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định việc xử lý trách nhiệm đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

c) Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; cán bộ thuộc các bộ, ngành, cơ quan Trung ương quản lý.

d) Đối với cán bộ không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nếu phát hiện có vi phạm thì Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với cán bộ đó; đồng thời, người đứng đầu, cấp phó của người

đứng đầu cơ quan, đơn vị có cán bộ vi phạm phải liên đới chịu trách nhiệm trước Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Thời gian xem xét xử lý trách nhiệm

a) Hằng năm, thông qua việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý, nếu phát hiện người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu có vi phạm trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu thì xem xét để xử lý trách nhiệm.

b) Khi vụ việc sai phạm xảy ra hoặc khi có kết luận điều tra, quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật; kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán... của cơ quan có thẩm quyền thì cấp có thẩm quyền xác định tính chất, mức độ, hậu quả của vụ việc và xác định trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để chỉ đạo kiểm điểm, xem xét, xử lý trách nhiệm hoặc kiến nghị hình thức xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu liên quan đến trách nhiệm để xảy ra vụ, việc sai phạm.

c) Trong nhiệm kỳ, tiến hành lấy phiếu 02 lần, vào năm thứ 2 và năm thứ 4 của nhiệm kỳ đại hội Đảng các cấp* để đánh giá mức độ thực hiện trách nhiệm, cam kết thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu. Căn cứ mức độ tín nhiệm, điều kiện công tác của từng trường hợp cụ thể, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định xử lý trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu.

Cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ cốt cán hoặc hội nghị cấp ủy (đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy), tiến hành lấy phiếu để đánh giá mức độ thực hiện trách nhiệm, cam kết thực hiện trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu; báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định xử lý trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu.

Việc lấy phiếu đánh giá trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu thực hiện theo Phụ lục kèm theo Quy định này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy định này; căn cứ Quy định này để xây dựng quy định trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của

* Nhiệm kỳ 2020 - 2025: Năm thứ 2 là năm 2022, năm thứ 4 là năm 2024; nhiệm kỳ 2025 - 2030: Năm thứ 2 là năm 2027, năm thứ 4 là năm 2029 ...

người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện cấp mình quản lý; tổ chức phổ biến, quán triệt Quy định đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, đơn vị biết, giám sát thực hiện.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu việc tổ chức thực hiện Quy định; tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành bản cam kết và tổ chức ký cam kết trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn công tác đánh giá, phân loại cán bộ hằng năm; tham mưu cho từ chức, miễn nhiệm, điều chuyển, bố trí cán bộ đối với người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu khi bị xử lý trách nhiệm theo quy định.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng và các ban Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm và xử lý trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đã ký cam kết thực hiện Quy định số 01-QĐ/TU ngày 03/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục thực hiện quy định này, không phải tiến hành ký lại cam kết trách nhiệm.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 01-QĐ/TU ngày 03/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Nơi nhận :

- Ban Bí thư TƯ Đảng
- Ban Tổ chức Trung ương
- Vụ Địa phương II, Ban TCTW
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Văn phòng và các ban Tỉnh ủy,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Vũ Đại Thắng

Phụ lục
LẤY PHIẾU ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU
VÀ CẤP PHÓ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG THỰC HIỆN
CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

(Kèm theo Quy định số 478 -QĐ/TU ngày 28 /12 /2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Nguyên tắc lấy phiếu đánh giá

1.1. Việc lấy phiếu đánh giá đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao phải bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cấp.

1.2. Bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, minh bạch trong việc lấy phiếu và sử dụng kết quả phiếu đánh giá. Kết quả phiếu đánh giá đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu được công khai trong tập thể lãnh đạo cùng cấp (*ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị*), trong cơ quan, đơn vị cán bộ công tác và báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý, quyết định.

1.3. Nghiêm cấm và xử lý nghiêm các hành vi vận động, lôi kéo, hoặc có những tác động làm sai lệch mức độ tín nhiệm, đánh giá hoặc lợi dụng việc lấy phiếu tín nhiệm, đánh giá để làm tổn hại đến uy tín tập thể, uy tín cá nhân, gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ.

2. Thời điểm lấy phiếu đánh giá

Việc lấy phiếu đánh giá được thực hiện định kỳ vào năm thứ 2 và năm thứ 4 của nhiệm kỳ đại hội Đảng các cấp; sau khi kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành lấy phiếu trước, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành sau.

Việc thực hiện đánh giá đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu căn cứ vào kết quả thực hiện các nội dung cam kết trong thời gian từ sau lấy phiếu lần trước đến thời điểm lấy phiếu lần hiện tại.

3. Đối tượng lấy phiếu và ghi phiếu đánh giá

Theo chức danh cụ thể, việc lấy phiếu đánh giá người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu được thực hiện ở hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc hội nghị cán bộ cốt cán nơi cán bộ công tác hoặc hội nghị cán bộ, công chức, viên chức (*đối với những nơi không thành lập các phòng tham mưu, giúp việc*).

Thành phần hội nghị cán bộ cốt cán:

- Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy: Tập thể Ban Thường vụ cấp ủy;

- Đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và khối lực lượng vũ trang: Tập thể lãnh đạo, đảng ủy (*chi ủy*), trưởng phòng, phó trưởng phòng, trưởng các đơn vị trực thuộc và trưởng các tổ chức đoàn thể.

Đối tượng lấy phiếu và ghi phiếu như sau:

3.1. Đối với cấp tỉnh

3.1.1. Chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy: Lấy phiếu ở Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.1.2. Chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh: Lấy phiếu ở Hội nghị UBND tỉnh, thành phần gồm: Lãnh đạo UBND tỉnh, các thành viên của UBND tỉnh.

3.1.3. Chức danh Phó Chủ tịch HĐND tỉnh: Lấy phiếu ở Hội nghị cán bộ cốt cán của HĐND tỉnh, thành phần gồm: Thường trực HĐND tỉnh; Trưởng ban, Phó Trưởng các Ban của HĐND tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh.

3.1.4. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: Lấy phiếu ở Hội nghị cán bộ cốt cán hoặc hội nghị cán bộ, công chức, viên chức (*nơi không thành lập các phòng tham mưu, giúp việc*) của cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

3.1.5. Chức danh Phó trưởng ban chuyên trách HĐND tỉnh: Lấy phiếu tại Hội nghị thành viên Ban (*bao gồm cả thành viên kiêm nhiệm*).

3.1.6. Đối với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Thực hiện như đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

3.2. Đối với cấp huyện

3.2.1. Chức danh bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố: Lấy phiếu Hội nghị ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy.

3.2.2. Chức danh phó bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy: Lấy phiếu ở 02 nơi, gồm:

- Hội nghị ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy.

- Hội nghị cán bộ cốt cán của huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; thành phần gồm: Thường trực huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy khối; lãnh đạo văn phòng, các ban và cơ quan thuộc huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng

ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy.

3.2.3. Chức danh phó chủ tịch HĐND cấp huyện: Lấy phiếu ở 02 nơi, gồm:

- Hội nghị ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy.
- Hội nghị cán bộ cốt cán của HĐND cấp huyện; thành phần gồm: Thường trực HĐND; lãnh đạo các ban thuộc HĐND; chánh văn phòng và phó chánh văn phòng HĐND&UBND cấp huyện.

3.2.4. Chức danh phó chủ tịch UBND cấp huyện: Lấy phiếu ở 02 nơi:

- Hội nghị ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy.
- Hội nghị UBND cấp huyện; thành phần gồm: Lãnh đạo UBND; các thành viên của UBND cấp huyện.

3.2.5. Đối với các chức danh còn lại: Lấy phiếu ở 02 nơi:

- Hội nghị ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy.
- Hội nghị cán bộ cốt cán hoặc hội nghị cán bộ, công chức, viên chức (*không thành lập các phòng tham mưu, giúp việc*) của cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

3.3. Một số lưu ý

- Đối với các trường hợp mới được bổ nhiệm dưới 06 tháng thì không phải lấy phiếu đánh giá.
- Đối với các trường hợp cán bộ chuyển công tác vào thời điểm lấy phiếu, thì tiến hành lấy phiếu đánh giá ở cơ quan cũ.

4. Nội dung lấy phiếu, phiếu đánh giá và tính kết quả

4.1. Nội dung lấy phiếu đánh giá:

Lấy phiếu đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu, gồm các nội dung:

- Về chính trị tư tưởng.
- Về đạo đức, lối sống.
- Về tác phong, lề lối làm việc.
- Về ý thức tổ chức kỷ luật.
- Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.
- Đánh giá chung (*kết luận mức độ đối với cán bộ*).

Trên cơ sở đánh giá từ các tiêu chí: Chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống, tác phong, lễ lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật, với 04 mức: Tốt, khá, trung bình, yếu; kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao với 4 mức: Hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt, hoàn thành hoặc không hoàn thành nhiệm vụ để tiến hành đánh giá cuối cùng đối với cán bộ ở tiêu chí Đánh giá chung với 4 mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

4.2. Phiếu đánh giá

- Phiếu đánh giá được thể hiện theo mẫu ban hành kèm theo (mẫu số 01). Trên phiếu ghi rõ họ tên, chức vụ của người được lấy phiếu đánh giá kèm theo các tiêu chí và mức đánh giá tương ứng; được đóng dấu của ban chấp hành đảng bộ cùng cấp hoặc của cơ quan, đơn vị ở phía trên góc trái phiếu lấy ý kiến.

4.3. Tính kết quả đánh giá

- Phiếu hợp lệ là phiếu do ban kiểm phiếu phát ra, phiếu được đánh giá đầy đủ vào ô tương ứng với mức độ đánh giá.

- Phiếu không hợp lệ là phiếu có một trong các trường hợp sau: Phiếu không do ban kiểm phiếu phát ra; phiếu có gạch xoá họ tên người được in trên phiếu; phiếu có ghi thêm tên người hoặc các thông tin khác vào phiếu; phiếu không đánh dấu vào ô nào hoặc đánh dấu vào hai, ba hoặc bốn ô trong một tiêu chí tương ứng với tên của một người được lấy phiếu đánh giá.

- Trường hợp phiếu ghi tên nhiều người mà phần thể hiện mức độ đánh giá đối với một người không hợp lệ thì chỉ xác định không hợp lệ đối với người đó, kết quả thể hiện mức độ đánh giá đối với những người còn lại trong danh sách vẫn hợp lệ.

- Kết quả đánh giá mức độ ở tiêu chí nào cao nhất thì được tính ở mức đó; nếu phiếu đánh giá ở mỗi mức chưa đạt tỷ lệ trên 50% thì được cộng dồn cho mức thấp hơn liền kề cho đến khi đạt trên 50%**.

- Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu có từ 1/3 số phiếu trở lên đánh giá của một trong các mức “Trung bình”, “Yếu” ở các tiêu chí “Chính trị tư

** Ví dụ 1: Đồng chí Nguyễn Văn A, có 03/10 phiếu đánh giá ở mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, 04/10 phiếu đánh giá ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì được tính 07/10 phiếu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Ví dụ 2: Đồng chí Nguyễn Văn B, có 05/10 phiếu đánh giá ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, 05/10 phiếu đánh giá ở mức “Hoàn thành nhiệm vụ” thì được tính ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và xếp loại ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

tương”, “Đạo đức, lối sống”, “Tác phong, lề lối làm việc”, “Ý thức tổ chức kỷ luật”, “Hoàn thành nhiệm vụ” và “Không hoàn thành nhiệm vụ” ở tiêu chí “kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao” thì không được công nhận đạt mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” ở tiêu chí “Đánh giá chung”.

5. Quy trình lấy phiếu đánh giá

5.1. Đối với các đối tượng thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp kết quả đánh giá của các địa phương, cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Thường trực Tỉnh ủy chủ trì việc lấy phiếu đánh giá; cử ban kiểm phiếu; ban kiểm phiếu phát phiếu; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy ghi phiếu, bỏ phiếu.

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5.2. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì hội nghị, cử ban kiểm phiếu; ban tổ chức hoặc phòng tổ chức cán bộ hoặc bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ chuẩn bị phiếu đánh giá.

- Ban kiểm phiếu phát phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả với lãnh đạo cơ quan, đơn vị và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chương trình hội nghị, gồm:

+ Người đứng đầu quán triệt, đặt vấn đề hội nghị (*đối tượng, phương pháp, nguyên tắc, quy trình lấy phiếu đánh giá, kết quả xếp loại cán bộ, đảng viên của các cá nhân được lấy phiếu đánh giá...*).

+ Các cá nhân báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (mẫu số 02).

+ Hội nghị thảo luận, đánh giá.

+ Tổ chức lấy phiếu đánh giá, ghi phiếu đánh giá.

+ Kiểm phiếu, công bố kết quả phiếu đánh giá.

+ Kết thúc hội nghị.

* **Lưu ý:** Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi tổ chức hội nghị lấy phiếu đánh giá, mời đại diện Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ (*nếu là cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh*) dự để theo dõi, hướng dẫn.

6. Công khai kết quả, sử dụng và lưu trữ phiếu đánh giá

6.1. Kết quả phiếu đánh giá được công khai như sau:

- Thành phần tham gia ghi phiếu của hội nghị lấy phiếu đánh giá.
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- Tập thể cán bộ lãnh đạo tại nơi cán bộ công tác.
- Cá nhân cán bộ được lấy phiếu đánh giá.

6.2. Kết quả phiếu đánh giá được sử dụng trong đánh giá cán bộ, làm cơ sở cho việc quy hoạch, đào tạo, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử; điều chuyển, miễn nhiệm, cho từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ.

6.3. Phiếu đánh giá sau khi kiểm phiếu, được lưu trữ ở cơ quan tổ chức cán bộ; biên bản kiểm phiếu (*mẫu số 03*) được lập thành 02 bản, 01 bản lưu ở cơ quan, đơn vị, địa phương; 01 bản báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

7. Công tác thông tin, báo cáo

Sau khi hoàn thành việc lấy phiếu đánh giá trong thời gian 7 ngày làm việc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả lấy phiếu đánh giá (*mẫu số 04*) về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*), hồ sơ gồm:

- Báo cáo kết quả lấy phiếu đánh giá (*Đặc điểm tình hình địa phương, đơn vị; công tác lãnh đạo, chỉ đạo; cách thức tổ chức lấy phiếu; kết quả phiếu đánh giá (đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và đối với cán bộ thuộc diện cấp mình quản lý); việc xử lý các trường hợp cụ thể theo quy định (nếu có)...*).

- Biên bản kiểm phiếu đánh giá.

- Báo cáo kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của người được lấy phiếu đánh giá.

Tên tổ chức, cơ quan, đơn vị

*

.....
, ngày.....tháng.....năm 20...

BÁO CÁO

về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao theo Quy định số -
 QĐ/TU ngày / /2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

(Thời điểm đánh giá: Năm ...)

(Kèm theo Quy định số -QĐ/TU ngày / /2021
 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Họ và tên:

Chức vụ:

Đơn vị công tác:

Căn cứ Quy định số -QĐ/TU ngày / /2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, Tôi xin báo cáo kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (từ tháng ... năm... đến tháng năm...), như sau:

1. Chính trị tư tưởng

- Chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

- Có quan điểm, tư tưởng chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước khó khăn, thách thức.

- Tích cực nghiên cứu, tham gia đầy đủ việc học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các đợt sinh hoạt chính trị và cập nhật kiến thức mới.

- Đặt lợi ích quốc gia - dân tộc, tập thể lên trên lợi ích cá nhân.

** Tự đánh giá đạt mức: tốt, khá, trung bình, yếu.*

2. Đạo đức, lối sống

- Không tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị.

- Có tinh thần đoàn kết, xây dựng, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp.

- Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

*** Tự đánh giá đạt mức: tốt, khá, trung bình, yếu.**

3. Tác phong, lề lối làm việc

+ Nhiệt tình, tâm huyết, có trách nhiệm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, nói đi đôi với làm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

+ Có phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, quyết đoán, đúng nguyên tắc.

+ Có ý thức tôn trọng nhân dân, gần dân, hiểu dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

+ Có tinh thần hợp tác, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.

*** Tự đánh giá đạt mức: tốt, khá, trung bình, yếu.**

4. Ý thức tổ chức kỷ luật

- Thực hiện nghiêm các quy định, quy chế, nội quy địa phương, cơ quan, đơn vị nơi công tác.

- Chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác.

- Thực hiện kê khai tài sản đầy đủ, trung thực và công khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định.

- Báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan.

*** Tự đánh giá đạt mức: tốt, khá, trung bình, yếu.**

5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

Đánh giá theo từng nhóm chức danh cán bộ cụ thể theo Quy định số -QĐ/TU ngày / /2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

*** Tự đánh giá đạt mức: xuất sắc, tốt, hoàn thành, không hoàn thành nhiệm vụ.**

*** Lưu ý:** Đánh giá ưu điểm, khuyết điểm trên tất cả các mặt.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian từ tháng... năm... đến tháng... năm.... Tôi xin cam kết đã báo cáo đầy đủ, trung thực; đồng thời thực hiện nghiêm chỉnh các giải pháp khắc phục nêu trên.

....., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tên tổ chức, cơ quan, đơn vị

*

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

BIÊN BẢN

Kiểm phiếu lấy ý kiến đánh giá đối với
người đứng đầu (cấp phó của người đứng đầu)

trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, năm 20.....

(Kèm theo Quy định số -QĐ/TU ngày / /2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Hôm nay, vào lúc ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ...

.....(Cơ quan, đơn vị)..... tiến hành lấy ý kiến đánh giá đối với người đứng đầu (cấp phó của người đứng đầu) trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao năm 20..... tại Hội nghị ban thường vụ ... (Hội nghị cán bộ cốt cán) ngày tháng năm

Hội nghị đã cử Tổ Kiểm phiếu, gồm:

- 1..... - Tổ trưởng.
- 2..... - Thư ký.
- 3..... - Thành viên.
.....

Tổ Kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu, thu phiếu và kiểm phiếu, cụ thể như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: phiếu.
- Tổng số phiếu thu về: phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ: phiếu.

* Kết quả kiểm phiếu như sau:

TT	Họ và tên	Chức vị, đơn vị công tác	Chính trị tư tưởng		Đạo đức, lối sống		Tác phong, lệ lối làm việc		Ý thức tổ chức kỷ luật		Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao			Đánh giá chung				
			Tốt	Khá	TB	Yếu	Tốt	Khá	TB	Yếu	Tốt	Khá	TB	Yếu	Hoàn thành xuất sắc NV	Hoàn thành tốt NV	Hoàn thành NV	Không hoàn thành NV
1																		
2																		
3																		
...																		

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

* Lưu ý: Khi tổng hợp phiếu, ghi rõ cả số lượng phiếu/tỷ lệ phần trăm.

Tên tổ chức, cơ quan, đơn vị
 * , ngày.....tháng.....năm 201...

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

việc thực hiện Quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm
 đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện
 Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao
 (Kèm theo Quy định số -QĐ/TU ngày / /2021
 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Căn cứ Quy định số -QĐ/TU ngày / /2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; ... (địa phương, cơ quan, đơn vị) ... báo cáo kết quả thực hiện từ năm... đến năm... như sau:

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

II. Kết quả triển khai thực hiện quy định

1. Tình hình cụ thể hóa, xây dựng, ban hành quy định của cơ quan, địa phương, đơn vị; tổ chức quán triệt quy định và ký cam kết.

2. Kết quả thực hiện đánh giá, nhận xét bằng phiếu theo quy định.

- Số lượng cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại địa phương, đơn vị được lấy phiếu đánh giá.

- Số lượng cán bộ thuộc diện cấp mình quản lý được lấy phiếu đánh giá.

- Kết quả đánh giá (Đánh giá cụ thể trên các tiêu chí).

+ Đối với người đứng đầu.

+ Đối với cấp phó của người đứng đầu.

3. Việc xử lý các trường hợp cán bộ theo Quy định số -QĐ/TU ngày .../.../20... của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (cụ thể, nếu có).

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

2. Hạn chế

3. Nguyên nhân và kinh nghiệm

IV. Đề xuất, kiến nghị
